

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-PT

Ngày: 17.03.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Tuấn; Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Việt - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 138/2020/TLPT-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Z.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thành X, sinh năm 1976 tại Bình Định; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12, dân tộc: Kinh; con ông P, sinh năm 1945 và bà Q, sinh năm 1948; có vợ: R, sinh năm 1979 và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến ngày 13/12/2019, bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

2. Nguyễn Thị B, sinh năm 1968 tại Hà Nội; nơi cư trú: Thôn X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P, (chết) và bà X, sinh năm 1936; có chồng: Z, sinh năm 1968 và 02 con, lớn sinh năm 1989 và nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến ngày 13/12/2019, bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại:

- Bà K, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu phố R, phường X, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định (tại văn bản ủy quyền ngày 27/11/2019). (Có mặt)

- Anh M, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện L, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Ông Z, sinh năm 1968; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (Có mặt)

- Anh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Ông I, sinh năm 1977; địa chỉ: Khu phố X', phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Ông K, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bà L, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Ông M, sinh năm 1976; địa chỉ: Khu phố R', phường X, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bà N, sinh năm 1971; địa chỉ: H, phường X, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Chị P, sinh năm 1990; địa chỉ: H', phường X, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Ông Q, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Anh R, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bà U, sinh năm 1955; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bà Q, sinh năm 1948; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

- Bà V, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thị xã Z, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2011, giữa bà K với Nguyễn Thành X, Nguyễn Thị B, ông K, ông Z' và bà L xảy ra tranh chấp đất tại lô C9, C10 khoảnh 6, tiểu khu 106 (gọi tắt là lô C9, C10) thuộc khu phố X, phường Y, thị xã Z được Tòa án nhân dân huyện Z giải quyết. Ngày 25/7/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm (Bản án dân sự phúc thẩm số 99/2013/DS-PT), giao cho bà K được sử dụng các cây keo, bạch đàn do Nguyễn Thành X, Nguyễn Thị B, K, Z' và L trồng tại lô C9, C10 và bà K có nghĩa vụ thối lại giá trị. Căn cứ Bản án số 99/2013/DS-PT ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, ngày 15/4/2015, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z tổ chức thi hành án, giao số cây keo, bạch đàn tại lô C9, C10 cho bà K quản lý, sử dụng.

Tháng 8/2016, Nguyễn Thị B và Nguyễn Thành X thống nhất cùng nhau khai thác keo trên các lô đất C9, C10 của bà K để bán lấy tiền mà không báo cho bà K biết. Vào ngày 09/8/2016, X, Y, H và Z (chồng của Y) cưa hạ 125 cây keo ở lô C10, đường kính cây từ 05cm đến 24cm. Ngày 10/8/2016, Y và X thuê I chở số keo đã khai thác bán tại Công ty M và Công ty N thu được 4.570.000 đồng; sau khi trả tiền công khai thác, vận chuyển, Y và X chia nhau sử dụng.

Giữa tháng 8/2019, M gặp và đặt vấn đề mua cây keo với Nguyễn Thị B và Nguyễn Thành X. Mặc dù biết số cây keo tại lô C9, C10 thuộc quyền sở hữu của bà K, nhưng Y và X nói dối với M đây là keo của mình và đưa ông M đến lô C9, C10 để xem, thỏa thuận giá bán. Do tin tưởng số cây keo tại lô C9, C10 là của Y và X, nên M thống nhất mua số cây keo Y nói là của Y với giá 30.000.000 đồng và thống nhất mua số cây keo X nói là của X với giá 76.000.000 đồng. Đến đầu tháng 9/2019, M giao tiền cọc cho X, Y mỗi người 10.000.000 đồng và thỏa thuận sau khi khai thác xong sẽ trả đủ khoản tiền còn lại. Ngày 09/9/2019, khi M tiến hành mở đường để khai thác tại lô C9, C10 thì bị lực lượng chức năng phát hiện, ngăn chặn.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Z kết luận: 125 cây keo do bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B chiếm đoạt trị giá 3.444.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Z đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thành X;

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thành X;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Thị B;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị B;

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành X 06 (sáu) tháng tù về “Trộm cắp tài sản” và 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Thành X phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến ngày 13/12/2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù về “Trộm cắp tài sản” và 09 (chín) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, buộc bị cáo Nguyễn Thị B phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 24/9/2019 đến ngày 13/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Ngày 06.10.2020, các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B đều kháng cáo yêu cầu tuyên các bị cáo không phạm tội.

Lý do kháng cáo:

Về tội “Trộm cắp tài sản”: Mặc dù bản án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã giao số keo 02 bị cáo trồng cho bà K nhưng 02 bị cáo chưa nhận tiền như bản án đã tuyên. Bà K và ông L không trông coi, chăm sóc keo nên 02 bị cáo thường xuyên chăm sóc keo và vẫn nghĩ keo vẫn là tài sản của 02 bị cáo nên khai thác chứ không có ý thức trộm cắp của người khác. Vào tháng 8/2016, khi 02 bị cáo khai thác keo thì ông L cũng biết và khai thác công khai nên không lén lút với ông L như bản án sơ thẩm nhận định. Sau đó 02 bị cáo cũng đã bồi thường xong cho ông L và ông L cũng đã viết giấy bãi nại. Do đó hành vi trên chưa cấu thành tội trộm cắp tài sản.

Về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”: Ông M là người đưa tiền để đặt cọc mua bán keo, 02 bị cáo có nhận tiền của ông M nhưng chỉ để đảm bảo giao dịch dân sự mua bán cây keo được thực hiện. Sau khi việc mua bán không thành thì 02 bị cáo đã trả lại khoản tiền đặt cọc mà không hề chiếm đoạt số tiền này, ông M cũng xác nhận mình không phải là bị hại của vụ án. Về ý thức thì 02 bị cáo vẫn coi số keo là tài sản của bị cáo, 02 bị cáo vẫn chăm sóc và chưa nhận tiền đền bù của bà K, ông L nên không có ý thức chiếm đoạt tài sản. Do đó hành vi trên chưa cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận. Các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B đều kháng cáo kêu oan. HĐXX xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm kết tội các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là chưa có đủ căn cứ bởi các lẽ sau:

- Tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B đều cho rằng tài sản mà cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là 02 đám keo trồng trên lô đất rừng C9, C10 khoảnh 6, tiểu khu 106 là do các bị cáo trồng. Mặc dù đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm bằng bản án dân sự phúc thẩm số 99/2013/DS-PT ngày 25/7/2013 nhưng các bị cáo chưa yêu cầu thi hành án và nhận tiền thi hành án, do đó các bị cáo nghĩ là của mình nên thường xuyên chăm sóc và bán đi để lấy tiền của mình chứ không có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác hoặc Lừa đảo ông M để lấy tiền.

- Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm chưa xác định và làm rõ được việc thi hành bản số 99/2013/DS-PT ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã hoàn thành chưa, các bị cáo đã nhận tiền bồi thường trồng cây keo chưa, tài sản (cây keo) đã được giao cho chị K chưa? Ai là người phát dọn và chăm sóc số keo này sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và thi hành bản án. Làm rõ các vấn đề trên để xác định quyền sở hữu tài sản là số cây keo trồng trên lô đất rừng C9, C10 khoảnh 6, tiểu khu 106 hiện thuộc về ai. Từ đó mới xác định được các bị cáo có các hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác hay không.

- Các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B bán keo cho anh M và nhận 20.000.000đ tiền đặt cọc là giao dịch dân sự. Khi giao dịch dân sự không thực hiện được, các bị cáo trả lại cho anh M tiền đặt cọc vào ngày 10/11/2019. Các bị cáo có ý thức cho rằng đó còn là tài sản của mình chứ không phải các bị cáo dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của anh M.

[2] Tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là tội phạm có cấu thành vật chất. Nếu các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản thì các bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử tương ứng với số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt là 10.000.000đ. Tuy nhiên cấp sơ thẩm lại truy tố xét xử bị cáo Y chiếm đoạt 30.000.000đ, bị cáo X chiếm đoạt 76.000.000đ là sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật.

Xét thấy việc điều tra, xét xử ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không bổ sung được và có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật do đó hủy bản án để điều tra lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b, khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 61/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Z. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã Z điều tra lại theo thủ tục chung.

2. Các bị cáo Nguyễn Thành X và Nguyễn Thị B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TANDTC
- VKSND tỉnh Bình Định;
- CQHSNVCSCA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TX.Z;
- Cơ quan THAHS TX.Z;
- Chi cục THADS TX.Z;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định,
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình